

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM**  
**CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng CIC Kiên Giang ngày 07 tháng 5 năm 2019,

**CHỨNG NHẬN:**

1. Công ty cổ phần tư vấn xây dựng CIC Kiên Giang  
Địa chỉ: số 34 Trần Phú, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Mã số thuế: 1702142310

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm Cơ lý đất và Vật liệu xây dựng

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: số 34 Trần Phú, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

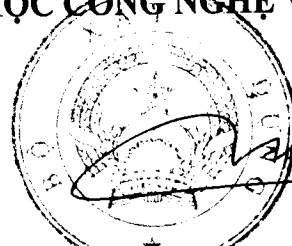
2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 361**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp và thay thế Quyết định số: 385/QĐ-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

**Nơi nhận:**

- Công ty cổ phần tư vấn xây dựng CIC Kiên Giang;
- Sở XD Kiên Giang;
- TT thông tin (*Website*);
- Lưu: VT, Vụ KHCN&MT

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG**  
**VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**



Vũ Ngọc Anh

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM  
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 361**

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng  
Số: 565/GCN-BXD, ngày 30 tháng 5 năm 2019)

TT	Tên phép thử	Cơ sở pháp lý tiến hành thử
	<b>HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG</b>	
1	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:93
2	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:93
3	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:93
4	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:93
5	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:93
6	Xác định cường giới hạn bền khi nén của bê tông	TCVN 3118:93
	<b>THÍ NGHIỆM CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA</b>	
7	Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006
8	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
9	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
10	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ rỗng	TCVN 7572-6:2006
11	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
12	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006
13	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
14	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
15	Xác định nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
16	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006
17	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
18	Xác định hàm lượng hạt yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006
19	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006
20	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006
	<b>THÍ NGHIỆM ĐẤT TRONG PHÒNG</b>	
21	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
22	Xác định độ ẩm và độ hút nước	TCVN 4196:2012
23	Xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
24	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
25	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:2014
26	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012
27	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012
28	Xác định khối lượng thể tích (Dung trọng)	TCVN 4202:2012
29	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) – trong phòng thí nghiệm	22TCN 332:2006
30	Phương pháp xác định góc nghi tự nhiên của đất rời trong PTN	TCVN 8724:2012
	<b>THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA</b>	
31	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011
32	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011
33	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011
34	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011
35	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm	TCVN 8860-5:2011

4

	nén	
36	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011
37	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011
38	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011
39	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011
40	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011
41	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011
42	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011
	<b>THỬ NGHIỆM NHỰA BITUM</b>	
43	Phương pháp xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005 (ASTM D 5-97)
44	Phương pháp xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005 (ASTM D 113-99)
45	Phương pháp xác định điểm hoá mềm (dụng cụ vòng-và-bi)	TCVN 7497:2005 (ASTM D 36-00)
46	Phương pháp xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hồ Cleveland	TCVN 7498:2005 (ASTM D 92-02b)
47	Phương pháp xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt	TCVN 7499:2005 (ASTM D 6-00)
48	Phương pháp xác định độ hoà tan trong tricloetylen	TCVN 7500:2005 (ASTM D 2042-01)
49	Phương pháp xác định khối lượng riêng (Phương pháp Pycnometer)	TCVN 7501:2005 (ASTM D 70-03)
50	Phương pháp xác định độ nhớt động	TCVN 7502:2005 (ASTM D 2170-01a)
51	Xác định hàm lượng paraffin bằng phương pháp chưng cất	TCVN 7503:2005
52	Phương pháp xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:2005
	<b>THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG</b>	
53	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đai	22TCN 02-71
54	Độ ẩm; Khối lượng TT của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	22TCN 346:06
55	Xác định độ bằng phẳng mặt của mặt đường bằng thước 3m.	TCVN 8864:2011
56	Phương pháp thử nghiệm xác định môđul đàn hồi E nền, mặt đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861-2011
57	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy so siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012
58	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012
59	Cọc -PP thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012

**Ghi chú (\*)** – Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

